TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 30/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Văn Nam.
- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với Bị cáo :

Họ và tên: **ĐINH DUY TH** (tên gọi khác: Không);
Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1989;
Hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Đinh Văn R (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;
Tiền án, tiền sự: Chưa;
Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Chưa.
Bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).
- *Người bào chữa cho Bị cáo*: Bà Đinh Thị H – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)
- *Người làm chứng:*
1. Anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1991;

Địa chỉ: xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

2. Anh Hà Lục N, sinh năm 1994;

Nơi làm việc: Trạm y tế xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Đinh Duy Th khai nhận, do bị nghiện ma tuý nên khoảng 9 giờ ngày 30/7/2019 Th và Nguyễn Tiến Q mỗi người góp 100.000đ và rủ nhau đi lên xã T, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình tìm mua ma tuý (Heroine) về để sử dụng. Khi đi đến xã T, Th và Q gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi đang đứng ở gần đường và mua của người này 01 gói ma tuý với giá 200.000đ. Th cầm gói ma tuý vừa mua được, Q điều khiển xe mô tô cùng về huyện T. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến xã K, Th một mình đi vào Trạm y tế xã K mua xi lanh thì bị Tổ công tác của Công an huyện T kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại tay phải của Th đang cầm 01 gói giấy có in chữ và hình vẽ nhiều màu bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Th tự khai là ma túy, Th mua để sử dụng.

Nguyễn Tiến Q khai báo, Q được Th nhờ đưa lên xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình có việc riêng. Th không nói cho Q biết Th đi đâu, làm gì. Q cũng không đưa tiền hay góp tiền chung với Th. Khi lên đến xã T, một mình Th đi gặp một người đàn ông do đứng xa nên Q không nhìn rõ mặt và không nghe được Th và người đàn ông trao đổi nội dung gì. Sau đó, Th bảo Q đưa về T, khi đến gần Trạm y tế xã K Th bảo Q cho xuống đi bộ về, còn Q đi xe máy về nhà.

Người làm chứng anh Hà Lục N, cán bộ Trạm y tế xã K trình bày tại phiên tòa: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/7/2019 khi đang làm việc thì thấy có 01 người nam thanh niên đi từ cổng trạm y tế vào đến sân thì Tổ công tác của Công an huyện T kiểm tra. Người này khai là Đinh Duy Th.

Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 30/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng thu giữ của Th. Tại bản kết luận giám định số: 964/KLGĐ ngày 02/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định:

- *"Mẫu chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy mặt ngoài có in chữ và hình vẽ nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 0,103 gam, loại Heroine.*
- *Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Ngày 02/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố Bị can và lệnh bắt Bị can để tạm giam đối với Đinh Duy Th về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (dưới đây viết tắt là BLHS năm 2015).

Đối với Nguyễn Tiến Q, quá trình điều tra chỉ thừa nhận việc đã điều khiển xe máy đưa Th đi lên xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình nhưng không có việc cùng Th đóng góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng; quá trình đi cùng Th không nói hay trao đổi gì về miệc mua ma túy. Do ngoài lời khai của Th, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc Q đóng góp tiền và cùng đi mua ma túy với Th để sử dụng. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý Q là phù hợp.

Đối với người đàn ông Th khai đã bán ma túy cho Th ở xã Tân Pheo, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

- Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS- TS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Đinh Duy Th về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015. Tuyên bố Bị cáo Đinh Duy Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

+ Xử phạt Bị cáo Đinh Duy Th từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02 tháng 8 năm 2019).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Đinh Duy Th.

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; Khoản 1 Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu và tiêu hủy 0,075

gam Ma túy cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong 01 bì giấy số: 964/KLGĐ ngày 02/8/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Bị cáo Đinh Duy Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Bị cáo, Người bào chữa cho Bị cáo không ai có ý kiến gì về Q định truy tố của Viện kiểm sát.

4. Phát biểu của Người bào chữa*:*

Người bào chữa cho Bị cáo Đinh Duy Th nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với Bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử Bị cáo Th hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, Người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên toà hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/7/2019, tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện Đinh Duy Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,103 gam. Heroine là chất ma túy thuộc số thứ tự 09 của Danh mục I các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và trong đời sống xã hội được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Đinh Duy Th đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)…

…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, Ma tuý là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người; người nghiện ma tuý có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người.... Vậy mà Bị cáo lại bất chấp quy định của pháp luật, bỏ qua lời cảnh tỉnh của xã hội về tác hại của ma túy mà tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, hành vi của Bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tại hồ sơ vụ án, gia đình Bị cáo có cung cấp 01 Kỷ niệm chương do Ban liên lạc Cựu chiến binh toàn quốc mặt trận Vị Xuyên – Hà Giang – Quân khu II tặng cho bố Bị cáo là ông Đinh Văn R. Tuy nhiên, theo Pháp lệnh Người có công với Cánh mạng năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thì Kỷ niệm chương trên không thuộc trường hợp được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo Khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, vì sở thích cá nhân Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu có thể gây ra cho bản thân và xã hội; tiếp tay cho tệ nạn ma túy, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn là phù hợp. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân và lượng ma túy Bị cáo tàng trữ để quyết định hình phạt; cho Bị cáo hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và cũng thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Tại biên bản xác minh ngày 02/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với Nguyễn Tiến Q, quá trình điều tra chỉ thừa nhận việc đã điều khiển xe máy đưa Th đi lên xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình nhưng khẳng định không cùng Th đóng góp tiền để mua ma túy để sử dụng; quá trình đi cùng Th không nói hay trao đổi gì về miệc mua ma túy với Q. Do ngoài lời khai của Th, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc Q đóng góp tiền và cùng đi mua ma túy với Th để sử dụng. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý Q là phù hợp.

[5]Đối với người đàn ông Th khai đã bán ma túy cho Th về để sử dụng, Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy;

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố Bị cáo Đinh Duy Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Đinh Duy Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02 tháng 8 năm 2019).

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Đinh Duy Th.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy 0,075 gam Ma túy cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong 01 bì giấy số: 964/KLGĐ ngày 02/8/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 12/9/2019.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Đinh Duy Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;

- Trại tạm giam;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Mai